

Số: 107/CTN1-KH

Vĩnh Yên, ngày 12 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Số I Vĩnh Phúc
Năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Số I Vĩnh Phúc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500155742, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp, đăng ký lần đầu ngày 03/08/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 08/09/2023.
- Vốn điều lệ: 111.686.760.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 126.169.116.087 đồng (căn cứ theo khoản mục vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán).
- Địa chỉ: Số 14 Lý Bôn, Phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Số điện thoại: 0211 3861 229
- Số fax: 0211 3860 493
- Website: www.vinhphucwater.com.vn
- Mã cổ phiếu: VPW

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần cấp thoát nước số I Vĩnh Phúc, tiền thân là Nhà máy nước Vĩnh Yên được thành lập vào năm 1963 nhằm cung cấp nước sạch cho nhân dân thị xã Vĩnh Yên với công suất 1.700m³/ngày đêm.
- Ngày 24/03/1995, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 437/QĐ-UB đổi tên Nhà máy nước Vĩnh Yên thành Công ty cấp nước Vĩnh Yên với công suất 4.000 m³/ngày đêm.
- Ngày 23/09/1999, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 2489/QĐ-UB đổi tên Công ty cấp nước Vĩnh Yên thành Công ty cấp thoát nước & môi trường số 1 Vĩnh Phúc. Đồng thời, UBND tỉnh Vĩnh Phúc quyết định nâng công suất hoạt động của hệ thống cấp nước Vĩnh Yên lên 16.000m³/ngàyđêm. Công ty được tiếp nhận lại và cải tạo hệ thống cấp nước cho khu Tam Đảo với công suất 2.600m³/ngàyđêm. Tổng công suất hoạt động giai đoạn này là 18.600m³/ngày đêm.



- Năm 2007, Công ty đầu tư nâng công suất hệ thống cấp nước Vĩnh Yên từ 16.000m³/ngàyđêm lên 20.000m³/ngày đêm.
- Năm 2008, Công ty tiếp tục nhận bàn giao hệ thống cấp nước huyện Yên Lạc công suất 3.000m³/ngàyđêm; hệ thống cấp nước huyện Lập Thạch công suất 2.000m³/ngày đêm.
- Ngày 22/09/2008, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 3421/QĐ-CT về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty cấp thoát nước và môi trường số I Vĩnh Phúc.
- Năm 2009, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 2224/QĐ-CT ngày 20/07/2009 về việc chuyển Công ty cấp thoát nước và môi trường số 1 Vĩnh Phúc thành công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 68.255.000.000 đồng. Ngày 03/08/2009, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500155742 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 03/08/2009.
- Năm 2010, Công ty góp vốn đầu tư hệ thống cấp nước cho các khu công nghiệp huyện Tam Dương với công suất 20.000 m³/ngày đêm.
- Năm 2011, Công ty tăng vốn điều lệ lên 94.441.500.000 đồng do ngân sách nhà nước cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho dự án công trình tuyến ống cấp nước DN315 cho Khu Công nghiệp Bình Xuyên II (giai đoạn 1) năm 2010.
- Năm 2016, Công ty tăng vốn điều lệ lên 111.686.760.000 đồng do tăng vốn ngân sách nhà nước cấp cho các công trình do Công ty làm chủ đầu tư và nhận bàn giao tài sản Nhà máy nước Lập Thạch.
- Đến năm 2023, sau 60 năm xây dựng và phát triển, hiện nay Công ty cổ phần cấp thoát nước số I Vĩnh Phúc có 05 nhà máy nước với tổng công suất khai thác là 55.000m³/ ngày đêm gồm: Nhà máy nước Vĩnh Yên (Hợp Thịnh công suất 12.000m³/ ngày đêm; Ngô Quyền 5.000m³/ngày đêm); nhà máy nước Tam Đảo công suất 2.000m³/ ngày đêm; nhà máy nước Yên Lạc công suất 1.000m³/ ngày đêm; nhà máy nước Lập Thạch công suất 3.000m³/ ngày đêm; Nhà máy nước Việt Xuân với công suất 32.000m³/ ngày đêm.

Hiện nay, Công ty đang cung cấp nước sạch cho trên 46.000 khách hàng của 8/9 huyện, thành phố của tỉnh Vĩnh Phúc; quản lý gần 400.000 mét đường ống có đường kính từ DN50 - DN700.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và phân phối nước sạch.
- Quản lý, khai thác và xử lý nước thải, xử lý chất thải đô thị
- Tư vấn thiết kế công trình cấp, thoát nước.
- Mua bán vật tư thiết bị ngành nước, điện và xây dựng.
- Xây dựng công trình đường dây điện đến 35KV và trạm biến áp đến 560KVA.
- Xây lắp công trình cấp thoát nước, lắp đặt và sửa chữa đường ống cấp thoát nước.
- Xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp.

- Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật
- Sản xuất và mua bán nước lọc tinh khiết đóng chai.
- Cho thuê địa điểm làm văn phòng, cửa hàng, kho bãi.
- Dịch vụ xét nghiệm mẫu nước trong lĩnh vực hóa.
- Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng, thiết bị phá dỡ có kèm theo người điều khiển.
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- Nhà hàng, thương mại;

3.2. Địa bàn kinh doanh

Công ty chủ yếu hoạt động kinh doanh tập trung tại địa bàn Tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị.

Công ty có mô hình tổ chức quản lý theo điểm a, Khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020.

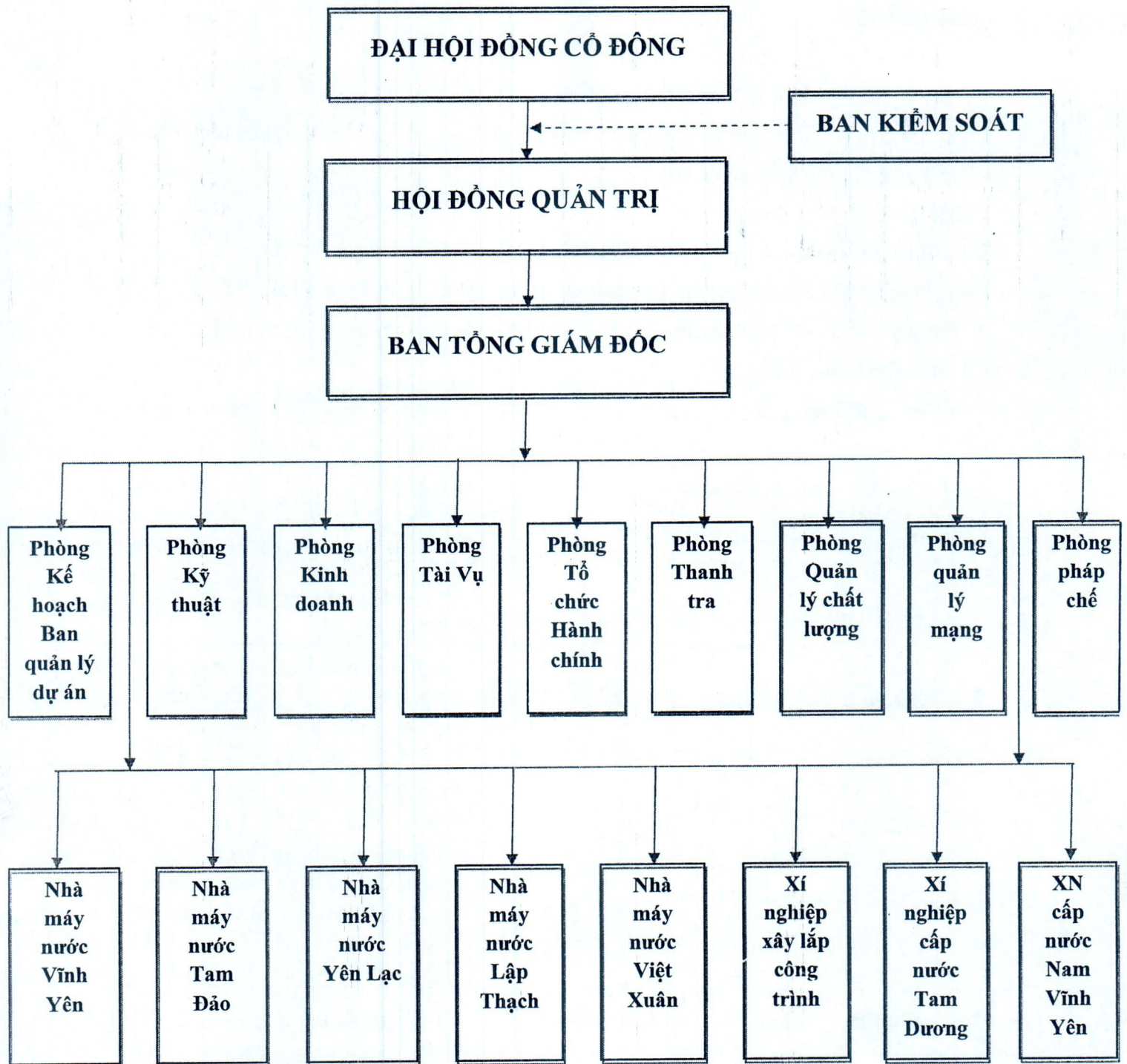
4.1.1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Lĩnh vực phụ trách tại Công ty
1	Đỗ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	Chỉ đạo chung mọi hoạt động của Công ty;
2	Nguyễn Văn Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	Chỉ đạo phụ trách các phòng ban đơn vị: TC-HC, Tài vụ, Quản lý chất lượng, nhà máy Vĩnh Yên;
3	Trần Duy Thập	Thành viên HĐQT	Chỉ đạo phụ trách các phòng ban đơn vị: Kinh doanh, Quản lý mạng, nhà máy Việt Xuân, Tam Đảo, Lập Thạch, XN Nam Vĩnh Yên, XN cấp nước Tam Dương - Tam Đảo.
4	Lê Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT	Chỉ đạo phụ trách các phòng ban đơn vị: Kế hoạch, Thanh tra, XN xây lắp công trình, Nhà máy Yên Lạc.
5	Ninh Duy Giang	Thành viên HĐQT	Trưởng phòng Kinh doanh

4.1.2. Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Quách Việt Hùng	Trưởng ban	Kỹ sư xây dựng
2	Nguyễn Thị Thúy	Thành viên	Cử nhân kinh tế
3	Vũ Xuân Phương	Thành viên	Kỹ sư xây dựng

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.



4.3. Các công ty con, công ty liên kết, tham gia góp vốn

Công ty liên kết: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cấp nước Vĩnh Phúc

- Địa chỉ: Khu 3, thôn Quang Trung, xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ đồng)
- CTCP cấp thoát nước số I Vĩnh Phúc là cổ đông lớn với cổ phần góp 29,23% vốn điều lệ tương ứng với số tiền là: 19.000.000.000 đồng (Mười chín tỷ đồng).

5. Định hướng phát triển:

5.1. Định hướng chung:

- Giữ ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm chính cung cấp nước sạch, thi công lắp đặt các công trình cấp thoát nước.
- Mở rộng địa bàn kinh doanh: Cung cấp nước sạch cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Tập trung khai thác nguồn nước mặt, đảm bảo ổn định nguồn nước thô, đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng.
- Nghiên cứu áp dụng những tiến bộ khoa học phục vụ cho sản xuất.

5.2. Kế hoạch phát triển:

- Mạng lưới đường ống cấp nước sạch thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên;
- Mạng lưới đường ống cấp nước sạch thị trấn Hợp Châu - huyện Tam Đảo;
- Hệ thống cấp nước xã Quất Lư, huyện Bình Xuyên;
- Hệ thống cấp nước xã Hoàng Lâu, huyện Tam Dương;
- Tuyến ống cấp nước cho thị trấn Tam Đảo núi;
- Đường ống cấp nước dọc QL2B cũ, thị trấn Kim Long (TDP 6,7,8);
- Lắp đặt đường ống dịch vụ bổ sung mạng cấp nước xã Thanh Trù;
- Đường ống bổ sung nguồn cấp nước cho Trạm bơm tăng áp Khai Quang;
- Tuyến ống Dn315 Quảng trường Hồ Chí Minh;
- Cải tạo, thay thế các tuyến ống cấp 3 trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên;
- Cải tạo Trạm xử lý Ngô Quyền NMN Vĩnh Yên;
- Cải tạo và nâng công suất nhà máy nước Tam Đảo;
- Cải tạo nhà điều hành 3 tầng nhà máy nước Tam Đảo;
- Hoàn thành công trình: Hệ thống cấp nước sạch xã Duy Phiên;
- Hoàn thành công trình: Nhà làm việc xí nghiệp cấp nước Tam Dương - Tam Đảo;
- Mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước tại các huyện: Vĩnh Tường, Yên Lạc, Tam Dương, Bình Xuyên, Tam Đảo.
- Tham gia đầu tư các dự án cấp nước sạch nông thôn theo chỉ đạo của UBND tỉnh;
- Phát triển được 2.004 khách hàng mới;
- Tăng cường công tác chống thất thoát với tỷ lệ thất thoát $\leq 12\%$.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về luật pháp: Rủi ro về chính sách vĩ mô của Nhà nước thay đổi dẫn tới định hướng phát triển, mở rộng của Công ty có thể gặp một số khó khăn. Đồng thời, hệ thống pháp luật kinh doanh nói chung còn thiếu đồng bộ, cơ sở pháp lý cho các hoạt động trong lĩnh vực.

- Rủi ro do thay đổi tỷ giá ngoại tệ: Việc điều chỉnh chênh lệch tỷ giá ngoại tệ đồng USD sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, vì hiện nay một phần lớn giá trị tài sản của Công ty được đầu tư bằng nguồn vốn vay ODA.

- Rủi ro thất thoát nước: Có thể xảy ra do hệ thống đường ống gặp trục trặc hoặc do tổ chức, các nhân thi công công trình làm bể đường ống cấp nước. Nguy cơ này làm cho việc cung cấp nước không được liên tục, lưu lượng, áp lực và chất lượng nước không được đảm bảo, đòi hỏi Công ty phải áp dụng các biện pháp nhằm sửa chữa, nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại, song song với việc siết chặt quản lý cán bộ, công nhân viên và các cá nhân, tổ chức có liên quan trong quá trình đưa nước vào sử dụng.

- Rủi ro biến động giá cả: Đặc thù của ngành cấp nước là ngành dịch vụ công cộng chịu sự kiểm soát của Nhà nước. Các doanh nghiệp hoạt động trong ngành nghề này cần phải tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác, sản xuất và cung cấp nước. Hơn nữa, giá bán nước luôn được Nhà nước ấn định để hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và đối tượng sử dụng nước. Để đảm bảo lợi ích chung, Nhà nước ban hành ra các khung giá nước áp dụng cho các khu vực và các đối tượng khác nhau, chính vì thế mà giá bán nước đôi lúc chưa được điều chỉnh kịp thời so với tình hình giá cả chung, ảnh hưởng để biên lợi nhuận của Công ty.

- Rủi ro gia tăng chi phí sản xuất: Nhìn chung, chất lượng nguồn nước ngày càng có xu hướng giảm sút do ảnh hưởng của quá trình công nghiệp hóa cũng như ảnh hưởng chất thải sinh hoạt do ý thức của người dân về môi trường chưa cao, tại một số khu vực công nghiệp phát triển nhanh, nguồn nước ngầm cũng đã xuất hiện dấu hiệu ô nhiễm, do đó làm tăng chi phí xử lý nước ngày càng cao, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất nước.

- Rủi ro do nhiều hộ khách hàng còn sử dụng nước ngầm, một số doanh nghiệp còn khoan giếng ngầm một cách không minh bạch.

- Rủi ro về môi trường: Ô nhiễm thuốc bảo vệ thực vật do một số giếng nằm trong khu vực sản xuất nông nghiệp, khu vực dân cư đổ rác thải, ô nhiễm do nước thải sinh hoạt của con người chảy vào cống rãnh ngấm xuống lòng đất, hoạt động sản xuất nông nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi,...

- Rủi ro khác: Ngoài các rủi ro trên, Công ty còn chịu các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn: Mưa lũ lụt làm gãy hỏng đường ống truyền dẫn, xác cây cối sinh vật

phân hủy thành chất hữu cơ ngấm vào nguồn nước, độ đục nguồn nước khó kiểm soát, sét đánh chày hệ thống bảo vệ trạm, chày động cơ vận hành khi điện áp thấp,..là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023		
		Thực hiện	Kế hoạch	%TH/KH
1	Tổng Doanh thu (trđ)	211.194,9	214.003,9	98,6%
1.1	Doanh thu từ sản nước sạch (sản phẩm chính)(trđ)	198.947,6	196.003,9	101,5%
1.2	Doanh thu xây lắp, khác	6.005,8	15.000	40%
2	Tổng chi phí (trđ)	198.795,5	201.471,9	98,7%
3	Nộp ngân sách (trđ)	19.063,2	17.015,3	112%
4	Lao động bình quân (người)	244	250	97,6%
5	Sản lượng nước sản xuất (1.000m ³)	19.555,5	19.265,6	101,5%
6	Sản lượng nước tiêu thụ (1.000m ³)	17.204,9	16.954,6	101,4%
7	Tỷ lệ thất thoát (%)	11,29	12	94%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN (trđ)	10.165,9	9.545,6	106,4%

Nguồn: CTCP Cấp thoát nước số 1 Vĩnh Phúc

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chính năm 2023 của Công ty: Tổng doanh thu đạt: 211.194,9 triệu đồng, trong đó: Doanh thu từ sản xuất nước sạch là: 198.947,6 tỷ đồng đạt 101,5% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra; Doanh thu xây lắp + khác là: 6.005,8 đạt 40% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra, giảm do nền kinh tế gặp khó khăn vì hậu Covid19; Lợi nhuận sau thuế đạt 10.165,9 triệu đồng đạt 106,4% so với kế hoạch; Sản lượng đạt 101,5% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra; Tỷ lệ thất thoát giảm 94% so với kế hoạch đầu năm (11,29%).

Có thể khẳng định, năm 2023 mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ chính trị xã hội trong việc cung cấp nước sinh hoạt, sản xuất kinh doanh, vừa nâng cao tỷ suất lợi nhuận trên vốn và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách nhân sự Ban điều hành trong năm 2023:

TT	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Khánh	Tổng giám đốc	Thạc sỹ môi trường, KS cấp thoát nước	20.600	0,184%
2	Lê Thị Kim Thanh	Phó Tổng giám đốc	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân kinh tế	44.300	0,396%
3	Trần Duy Thập	Phó Tổng giám đốc	Cử nhân kinh tế	5.000	0,045%
4	Bùi Thị Thúy Ngọc	Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế	9.200	0,082%

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

+ Tổng số lao động bình quân năm 2023: 244 người.

+ Thu nhập bình quân năm 2023 đạt: 11,5 triệu đồng/người/tháng

+ Công ty thực hiện việc ký kết Hợp đồng lao động với người lao động, duy trì được việc làm và thu nhập của người lao động, bảo đảm các chế độ đối với người lao động như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hộ lao động, các quyền của người lao động tham gia các tổ chức đoàn thể, xã hội. Hàng năm kết hợp với công đoàn tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2023 Công ty không phát sinh khoản đầu tư lớn nào.

3.2. Tình hình thực hiện các dự án

Trong năm Công ty tập trung tổ chức thực hiện đầu tư mở rộng phạm vi hoạt động, đầu tư xong các công trình bằng nguồn vốn của Công ty và vay Ngân hàng thương mại:

- Lắp đặt đường ống Dn225 cấp nước cho Công ty TNHH BHFEX VINA - KCN Khai Quang;
- Cải tạo nhà làm việc 3 tầng Công ty;
- Dự án mua sắm bàn ghế, tủ tài liệu phòng làm việc Ban Tổng Giám đốc;
- Xây dựng mới nhà điều hành xí nghiệp cấp nước Tam Dương - Tam Đảo;
- Hệ thống cấp nước sạch xã Duy Phiên, huyện Tam Dương;
- Thay thế các tuyến ống cấp 3 kém chất lượng tại các địa phương: Thành phố Vĩnh Yên; Huyện Tam Dương; Bình Xuyên; Lập Thạch; Yên Lạc; Vĩnh Tường; Tam Đảo;
- Hệ thống châm Javen khử trùng các trạm bơm Hợp Thịnh, Ngô Quyền, Khai Quang, Đạo Tú, Đại Điền, Lập Thạch;
- Công trình hệ thống quan trắc;
- Cải tạo Trạm bơm Hợp Thịnh- NMN Vĩnh Yên;
- Cải tạo nhà sửa chữa nhà điều hành 3 tầng NMN Tam Đảo;

- Cải tạo và nâng công suất NMN Tam Đảo;
- Cải tạo trạm bơm tăng áp Khai Quang 2;
- Phát triển được 2.105 khách hàng mới;

3.3. Công ty liên kết:

Công ty có 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng cấp nước Vĩnh Phúc có vốn điều lệ 65.000.000.000 VND - thực hiện dự án cấp nước cho Khu công nghiệp Tam Dương, Công ty góp là 29,23% vốn điều lệ.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu (Triệu VND)	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	999.850,1	288.336,3	-71,16%
2	Doanh thu thuần	205.656,7	204.953,4	-0,34%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.261,6	10.900,8	6,22%
4	Lợi nhuận khác	1.058,8	1.498,4	41,51%
5	Lợi nhuận trước thuế	11.320,4	12.399,2	9,52%
6	Lợi nhuận sau thuế	9.169,5	10.165,9	10,86%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	42%	Dự kiến 42%	

Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán của CTCP Cấp thoát nước số 1 Vĩnh Phúc

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Khả năng thanh toán		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,57	1,58
-	Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,40	1,23
2	Cơ cấu vốn		
-	Hệ số Nợ/Tổng tài sản (%)	87,71	56,24
-	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	713,65	128,53
3	Năng lực hoạt động		
-	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	10,79	9,11

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
-	Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,21	0,71
4	Khả năng sinh lời		
-	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,46	4,96
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu BQ	7,46	8,06
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	0,92	3,52
-	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,99	5,31

Nguồn: CTCP Cấp thoát nước số 1 Vĩnh Phúc

5. Cơ cấu cổ đông, cơ cấu vốn đầu tư của chủ sở hữu vốn Nhà nước tính đến thời điểm 31/12/2023:

a/Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 11.168.676 cổ phiếu
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 11.168.676 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu

b/Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Theo loại hình sở hữu				
1	CĐ nhà nước	1	10.805.776	96,75%
2	CĐ là tổ chức	1	5.000	0,04%
3	CĐ là cá nhân	142	357.900	3,21%
Theo tỷ lệ sở hữu				
1	CĐ lớn	1	10.805.776	96,75%
2	CĐ khác	143	362.900	3.25%
Cổ đông trong nước và Cổ đông nước ngoài				
1	Cổ đông trong nước	144	11.168.676	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
	Tổng cộng	144	11.168.676	100%

c/Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2023, Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d/Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2023, Công ty không tiến hành đợt mua/bán cổ phiếu quỹ nào.

e/Các chứng khoán khác:

Trong năm 2023, Công ty không có chứng khoán nào khác đang lưu hành.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Hoạt động kinh doanh của Công ty không có tác động xấu đến môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Nguồn nguyên vật liệu của Công ty là nước thô khai thác từ các giếng khoan để sản xuất nước sạch.

- Nước xả ra trong quá trình sản xuất được thu gom, xử lý và tái sử dụng thông qua hệ thống tuần hoàn về dây chuyền xử lý nước sạch, không xả ra môi trường.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trong quá trình sản xuất của Công ty là năng lượng điện. Công ty sử dụng điện để vận hành các máy móc thiết bị trong sản xuất.

- Trong năm 2023, Công ty đã tiêu thụ tổng cộng 7.822.200kw điện.

- Công ty đã thực hiện các giải pháp để tiết kiệm năng lượng như: lắp đặt các máy biến tần để tiết kiệm điện năng cho hệ thống máy bơm khai thác và cấp nước, lắp đặt các loại hệ thống chiếu sáng tiết kiệm điện năng; Cải tạo hệ thống máy bơm; Bảo dưỡng định kỳ máy móc thiết bị,...

6.4. Tiêu thụ nước

Công ty tự sản xuất nước sạch để sử dụng trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Toàn bộ lượng nước xả thải trong quá trình sản xuất nước được thu gom, xử lý và tái sử dụng thông qua hệ thống tuần hoàn về dây chuyền xử lý nước sạch hiện có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, trong năm 2023 Công ty không có vi phạm liên quan đến tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động (tại thời điểm 31/12/2023): 244 người;

- Thu nhập bình quân: 11,5 triệu đồng/người/tháng.

- Người lao động được hưởng chính sách Đào tạo tại chỗ và tự đào tạo;

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương:

Trong năm, Công ty đã tích cực tham gia các chương trình xã hội như: Công tác từ thiện, Ủng hộ người nghèo; Ủng hộ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn,...những hoạt động đó thể hiện tinh thần trách nhiệm, chia sẻ, tính nhân văn của tập thể người lao động và được Công ty duy trì thường xuyên.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty thực hiện các Báo cáo liên quan khi có hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Sản lượng nước sạch tiêu thụ: đạt 101,4% so với kế hoạch; tăng 4,6% so với năm trước.
- Tổng doanh thu đạt 99% so với kế hoạch; Doanh thu từ hoạt động sản xuất chính (nước sạch) đạt 101,5% so với kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận sau thuế: đạt 10.165,9 triệu đồng.
- Tỷ lệ thất thoát giảm 94% so với kế hoạch đầu năm.
- Những tiến bộ Công ty đã đạt được về hoạt động sản xuất kinh doanh: Có thể khẳng định trong năm 2023, trong bối cảnh nền kinh tế suy thoái, tình trạng lạm phát tăng, giá nhiên liệu đầu vào tiếp tục tăng cao, nhiều doanh nghiệp bị đóng cửa, thu hẹp sản xuất, nhưng với sự cố gắng, nỗ lực Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch, cấp nước đầy đủ phục vụ khách hàng với chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế; đảm bảo đầy đủ việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, hoàn thành các nghĩa vụ đóng góp với nhà nước; tiếp tục mở rộng địa bàn cấp nước tới các huyện, thành trong tỉnh.

2. Tình hình tài chính:

- Tổng tài sản (tại thời điểm 31/12/2023): 288.336,3 triệu đồng

Trong đó:

- + Tài sản ngắn hạn: 76.428,9 triệu đồng
- + Tài sản dài hạn: 211.907,4 triệu đồng
- Tổng nguồn vốn: 288.336,3 triệu đồng

Trong đó:

- + Nợ phải trả: 162.167,2 triệu đồng
- + Nguồn vốn chủ sở hữu: 126.169,1 triệu đồng

Đánh giá:

a) Về tài sản:

- Tài sản dài hạn: 211.907,4 triệu đồng (73,49% Tổng tài sản)

Trong đó:

- + TSCĐ và đầu tư xây dựng: 137.017,5 triệu đồng
- + Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: 19.000,0 triệu đồng
- + Tài sản dài hạn khác: 39.826,9 triệu đồng
- Tài sản ngắn hạn: 76.428,9 triệu đồng (26,51% Tổng tài sản)

Trong đó:

- + Các khoản phải thu ngắn hạn: 23.485,2 triệu đồng
- + Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: 18.118,6 triệu đồng.

Tổng tài sản năm 2023 giảm so với năm 2022 (71,16%) do Công ty ghi giảm các tài sản cố định hữu hình thuộc các dự án: Mở rộng hệ thống cấp nước Vĩnh Yên; Dự án Nhà máy nước Yên Lạc; Hệ thống cấp nước từ nhà máy nước Tam Dương đến khu danh thắng Tây Thiên theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/04/2023 về hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý. Sau khi ghi giảm tài sản cố định hữu hình của các dự án trên, Công ty theo dõi các khoản cần phải hoàn trả UBND tỉnh Vĩnh Phúc tại chỉ tiêu “Phải trả khác”.

b) Về nguồn vốn:

- Nguồn vốn chủ sở hữu: 126.169,1 triệu đồng (43,76% nguồn vốn)

- Nợ phải trả: 162,167,2 triệu đồng (56,24% nguồn vốn)

Công ty hoạt động bằng nguồn vốn vay 56,24% tổng nguồn vốn; nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 43,76%. Trong đó nợ dài hạn chiếm 70,26% trong cơ cấu nợ vay, nợ thuê tài chính dài hạn còn phải trả là 23.633 triệu đồng; Phải trả dài hạn khác là 90.314 triệu đồng.

Công ty có khả năng về nguồn vốn và tài chính bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại cũng như trong tương lai.

c) Về công nợ:

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 23.485,2 triệu đồng

- Các khoản phải trả: 162.167,2 triệu đồng

Trong đó:

+ Nợ ngắn hạn: 48.218,9 triệu đồng

+ Nợ dài hạn: 113.948,2 triệu đồng

Các khoản nợ phải thu bằng 30,72% tài sản ngắn hạn, nợ phải trả bằng 56,24% nguồn vốn. Công ty không có nợ quá hạn, các khoản nợ phải trả đều có khả năng thanh toán, các khoản nợ phải thu không phát sinh nợ khó đòi (có khả năng thu hồi).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm vừa qua, Công ty đã không ngừng đẩy mạnh công tác quản lý, tăng cường quản trị với nhiều chính sách và giải pháp phù hợp.

*** Công tác tài chính**

-Quản lý và sử dụng hiệu quả vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đảm bảo dòng vốn kinh doanh đủ, cơ cấu vốn vay dài hạn.

-Hoàn thành đúng quy định về công tác: chi trả cổ tức, chi trả tiền lương, tiền thưởng và các khoản chi khác cho người lao động.

-Thực hiện tốt chức năng tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo công ty trong việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trong công tác tài chính.

*** Công tác tổ chức, nhân sự và đào tạo**

- Duy trì việc thực hiện quy chế đánh giá CBCNV, thực hiện khen thưởng với các cá nhân xuất sắc.

- Tổ chức đào tạo và thi nâng bậc cho công nhân, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cho toàn bộ công nhân viên đang trực tiếp thi công tại công trường, nhà máy.

- Công tác BHXH, BHYT, BHTN: 100% người lao động trong công ty được ký hợp đồng lao động và được đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Từ những kết quả đạt được của năm 2023, Ban Tổng Giám đốc Công ty đặt ra mục tiêu chủ yếu của năm 2024 là: Giảm tỷ lệ thất thoát, phát triển hệ thống cấp nước cho các khu vực còn lại của thành phố Vĩnh Yên để đáp ứng tiêu chí đô thị loại I.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)

Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần với báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty đã đảm bảo và thực hiện đầy đủ các trách nhiệm liên quan đến chỉ tiêu môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty đã đảm bảo và thực hiện đầy đủ các trách nhiệm liên quan đến vấn đề về người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương. Công ty đã đảm bảo và thực hiện đầy đủ các trách nhiệm liên quan đối với cộng đồng và địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

1.1. Về sản xuất kinh doanh: các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra đều hoàn thành tăng trưởng và phát triển, mở rộng được thị trường, tăng được sản lượng, bảo đảm việc làm, đời sống, thu nhập người lao động.

1.2. Về tình hình tài chính và quản lý, sử dụng vốn, tài sản: Công ty đã quản lý, sử dụng vốn, tài sản phục vụ hoạt động SXKD có hiệu quả, bảo đảm và phát triển vốn của cổ đông; cơ cấu vốn, tài sản hợp lý. Song hiệu quả kinh doanh nhìn chung mới ở mức trung bình, nhưng có tiềm năng, khả năng phát triển bền vững và lâu dài.

1.3. Về hoạt động đầu tư và quản lý đầu tư:

- Về đầu tư góp vốn cổ phần, cổ phiếu tại các công ty liên kết là đúng hướng, tập trung chủ yếu cho việc phát triển kinh doanh có hiệu quả cả về kinh tế và phát triển thị trường.

- Quản lý tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đúng với các quy định, chế độ về quản lý đầu tư, đấu thầu của Nhà nước.

1.4. Về trách nhiệm môi trường và xã hội: Công ty đã đảm bảo và thực hiện đầy đủ các trách nhiệm liên quan đối với môi trường và xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT, theo đúng chức năng và nhiệm vụ quyền hạn đồng thời có sự phối hợp, quan hệ tốt với HĐQT. Ban Tổng giám đốc đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời điều hành những vấn đề phát sinh trong quản lý. Tổ chức và thực hiện các giải pháp để hoàn thành kế hoạch và quản lý sử dụng vốn, tài sản Công ty phục vụ SXKD và đầu tư.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1. Kế hoạch SXKD và tài chính năm 2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	34.210,7
-	Giá trị sản xuất nước sạch	Triệu đồng	29.710,7
-	Giá trị xây lắp	Triệu đồng	4.500
2	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	206.407,5
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	16.493,9
4	Lao động bình quân	Người	254
5	Sản lượng nước sản xuất	1000m ³	19.807,1
6	Sản lượng nước tiêu thụ	1000m ³	17.438,3
7	Tỷ lệ thất thoát	%	12
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	4.879,1

3.2. Kế hoạch năm 2024:

* Thực hiện Quyết định số 1409/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 26/6/2023 về việc phân vùng cấp nước cho các đơn vị cấp nước, Công ty sẽ tập trung nguồn lực tài chính để thực hiện đầu tư cấp nước cho các địa phương thuộc vùng cấp nước của Công ty như: Dự án cấp nước xã Hoàng Lâu - huyện Tam Dương; Dự án cấp nước thị trấn Gia Khánh, xã Quất Lưu, xã Thiện Kế - huyện Bình Xuyên, Thị trấn Hợp Châu - huyện Tam Đảo trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Đường ống cấp nước dọc QL2B cũ, thị trấn Kim Long (TDP 6,7,8);
- Lắp đặt đường ống dịch vụ bổ sung mạng cấp nước xã Thanh Trù;
- Đường ống bổ sung nguồn cấp nước cho Trạm bơm tăng áp Khai Quang;
- Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 4 tầng văn phòng Công ty;
- Tăng cường công tác phát triển khách hàng;
- Tăng cường giải pháp chống thất thoát, phấn đấu tỷ lệ thất thoát ổn định 12%.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

-Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Số CP và Tỷ lệ sở hữu CP	Chức danh tại Công ty khác
1	Đỗ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	8.400 CP (tỷ lệ 0,075%)	
2	Nguyễn Văn Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT, TGD	20.600 CP (tỷ lệ 0,184%)	
3	Trần Duy Thập	Thành viên HĐQT, P.TGD	5.000 CP (tỷ lệ 0,045%)	Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Xây dựng Cấp nước Vĩnh Phúc
4	Lê Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT, Phó TGD	44.300 CP (tỷ lệ 0,396%)	Giám đốc CTCP Đầu tư Xây dựng Cấp nước Vĩnh Phúc
5	Ninh Duy Giang	Thành viên HĐQT	5.600 CP (tỷ lệ 0,05%)	

- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

+ HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ hàng quý. Những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty đều được Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc báo cáo HĐQT xem xét quyết định.

+ Các cuộc họp HĐQT đều được trao đổi, bàn bạc dân chủ, thẳng thắn và có Biên bản, Nghị quyết cuộc họp.

+ Các thành viên HĐQT về cơ bản được thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Công ty. Quan hệ giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc là quan hệ hợp tác trên cơ sở thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc theo quy định của Điều lệ Công ty CP cấp thoát nước số I Vĩnh Phúc.

+ HĐQT đã xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác, Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT và các thành viên trong Ban Giám đốc điều hành, xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT.

+ Năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua 11 Nghị quyết/Quyết định HĐQT. Danh sách và nội dung các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2023 đã được liệt kê và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023.

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: **không có**.

2. Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Số CP và Tỷ lệ sở hữu CP
1	Quách Việt Hùng	Trưởng BKS	1.500 CP (tỷ lệ 0,013%)
2	Nguyễn Thị Thúy	Thành viên BKS	2.500 CP (tỷ lệ 0,022%)
3	Vũ Xuân Phương	Thành viên BKS	1.900 CP (tỷ lệ 0,017%)

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

+ Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Xem xét tính phù hợp trong các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc; Định kỳ kiểm tra báo cáo tài chính quý, cả năm để đảm bảo phản ánh các báo cáo đó đầy đủ kịp thời;

+ Kiểm tra công tác kế toán thống kê và báo cáo tài chính; công tác đầu tư; công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu khác;

+ Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Ban Giám đốc. Xem xét báo cáo kiểm toán tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Vaco thực hiện năm 2023;

+ Giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi những kiến nghị của kiểm toán.

+ Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp được liệt kê và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát năm 2023:

3.1. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

Giao dịch này đã được Báo cáo tại mục VIII.2 Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 và đã được công bố thông tin theo quy định.

3.2. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Giao dịch này đã được Báo cáo tại mục VII.2 Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 và đã được công bố thông tin theo quy định.

3.3. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn tuân thủ quy định về quản trị công ty, tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật. Đồng thời Công ty cũng luôn chú trọng việc nâng cao công tác quản trị, luôn cập nhật hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ phù hợp với tình hình thực tế trong công tác quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với quy định quản trị của công ty đại chúng.

3.4. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm 2023:

STT	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Thù lao 2023 (VNĐ)
1	Ông Đỗ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	596.698.800
2	Ông Nguyễn Văn Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT, TGD	478.602.900
3	Ông Trần Duy Thập	Thành viên HĐQT, Phó TGD	443.472.500
4	Bà Lê Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT, Phó TGD	422.255.100
5	Ông Ninh Duy Giang	Thành viên HĐQT	267.444.600
6	Ông Quách Việt Hùng	Trưởng BKS	249.691.800
7	Ông Vũ Xuân Phương	Thành viên BKS	237.086.100
8	Bà Nguyễn Thị Thúy	Thành viên BKS	185.563.100

VI. Báo cáo tài chính


1. *Ý kiến kiểm toán của kiểm toán viên:* Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:* Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Vaco.

Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán được Công ty công bố thông tin đầy đủ trên website và cổng công bố thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định.

3. *Xem toàn văn báo cáo tài chính tại địa chỉ:* <http://vinhphucwater.com.vn/>.

Nơi nhận:

- Như kg;
- Lưu VT, KH 

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
Chủ tịch HĐQT




Đỗ Thanh Hải